



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH**  
**VIÊN CẢNG NHA TRANG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2012</b>	<b>13 - 29</b>
<b>8. Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</b>	<b>30</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty TNHH Một thành viên Cảng Nha Trang là Doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyên đổi Doanh nghiệp Nhà nước là Cảng Nha Trang - Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH Một thành viên theo Quyết định số 951/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4200238776 ngày 01 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Ngày 09 tháng 11 năm 2011, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần 1 do tăng vốn điều lệ từ 88.644.118.995 VND lên 91.766.371.479 VND.

Vốn điều lệ theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : 91.766.371.479 VND  
Vốn pháp định : 6.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 05 đường Trần Phú – Phường Vĩnh Nguyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại : (058) 3 590 867  
Fax : (058) 3 590 017  
Email : nhatrangport@vnn.vn  
Website : www.nhatrangport.com.vn  
Mã số thuế : 4 2 0 0 2 3 8 7 7 6

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp là: Kinh doanh dịch vụ bốc xếp, bảo quản và giao nhận hàng hóa; Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển, cứu hộ hàng hải; Kinh doanh dịch vụ logistics; Dịch vụ Đại lý vận tải đường biển, môi giới hàng hải; Dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động vận tải biển và cảng biển; Quản lý, khai thác cầu cảng; Cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác; Cung ứng các dịch vụ phục vụ chủ tàu và khách du lịch qua cảng; Kinh doanh dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan, kho ICD; Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; Vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; Kinh doanh khách sạn; Kinh doanh nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí; Cho thuê cầu cảng, kho bãi chứa hàng, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (ki ốt, trung tâm thương mại); Cho thuê thiết bị xếp dỡ, Phương tiện vận tải thủy, bộ và các thiết bị chuyên dụng hàng hải khác; Kinh doanh bán hàng miễn thuế; Đại lý kinh doanh xăng dầu.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận của năm trước theo thông báo số 2249/HHVN-CV ngày 18 tháng 09 năm 2012 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam về việc tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2011, chi tiết như sau:

	Số tiền (VND)
Quỹ khen thưởng	325.055.000
Quỹ phúc lợi	162.527.000
Quỹ thưởng Ban Quản lý, điều hành	25.662.000
<b>Cộng</b>	<b>513.244.000</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty giảm quỹ dự phòng tài chính đã trích năm 2011 do giảm lợi nhuận theo Biên bản kiểm tra thuế và sự kiểm tra quyết toán lại thuế năm 2010, 2011 số tiền là 12.014.749 VND. Ngoài ra, theo thông tư số 138/TT-BTC về việc hướng dẫn phân phối lợi nhuận của Công ty TNHH Một thành viên Công ty đã tạm trích quỹ dự phòng tài chính năm 2012 là 187.762.658 VND.

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng thành viên và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng thành viên**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Mai Quý Nhu	Chủ tịch Hội đồng thành viên	23 tháng 03 năm 2010	-
Mai Đình Vũ	Thành viên	09 tháng 02 năm 2010	-
Nguyễn Hữu Hoan	Thành viên	09 tháng 02 năm 2010	-
Lê Trường Quốc	Thành viên	09 tháng 02 năm 2010	-
Nguyễn Cao Thái	Thành viên	09 tháng 02 năm 2010	-

**Ban điều hành, quản lý**

Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Mai Quý Nhu	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc	23 tháng 03 năm 2010	-
Mai Đình Vũ	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 05 năm 2010	-
Nguyễn Hữu Hoan	Kế toán trưởng	29 tháng 05 năm 2010	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cảng Nha Trang chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Nha Trang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Mai Quý Nhu**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 30 tháng 03 năm 2013



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 068/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Nha Trang gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Năm 2012 Cục thuế tỉnh Khánh Hòa có quyết định truy thu tiền thuê đất của các năm từ 2009, 2010, 2011 với số tiền là 1.222.478.500 VND và tiền thuê đất tăng thêm của năm 2012 với số tiền là 627.591.000 VND. Công ty đã có văn bản số 554/TCTH ngày 25/12/2012 kiến nghị UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét miễn giảm tiền thuê đất truy thu của các năm 2009, 2010, 2011, 2012 và đang chờ ý kiến trả lời của UBND tỉnh. Công ty đã nộp đủ các khoản nêu trên vào ngân sách nhà nước nhưng tạm ghi nhận là khoản Chi phí trả trước dài hạn chưa kết chuyển vào Chi phí kinh doanh trong năm.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Nha Trang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Nha Trang – Khánh Hòa**



*(Handwritten signature in blue ink)*

*(Handwritten signature in blue ink)*

**Nguyễn Văn Kiên – Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0192/KTV

**Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1513/KTV

Nha Trang, ngày 30 tháng 3 năm 2013

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Phường Vĩnh Nguyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>42.034.427.074</b>	<b>39.849.074.294</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.801.955.353</b>	<b>2.660.084.922</b>
1. Tiền	111		4.801.955.353	2.660.084.922
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>31.930.425.136</b>	<b>33.623.909.004</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	31.930.425.136	33.623.909.004
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>4.382.628.185</b>	<b>2.441.508.865</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	3.117.169.059	2.454.878.874
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	287.163.000	87.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.690.787.561	612.121.426
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(712.491.435)	(712.491.435)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>517.867.003</b>	<b>480.196.401</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	517.867.003	480.196.401
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>401.551.397</b>	<b>643.375.102</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	301.851.397	20.760.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	569.015.102
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	158		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	99.700.000	53.600.000

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Phường Vĩnh Nguyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>63.745.588.815</b>	<b>65.166.492.009</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>61.895.519.315</b>	<b>65.166.492.009</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	61.792.120.117	65.081.274.629
<i>Nguyên giá</i>	222		115.397.244.430	113.974.958.232
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(53.605.124.313)	(48.893.683.603)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	103.399.198	85.217.380
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.850.069.500</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.850.069.500	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>105.780.015.889</b>	<b>105.015.566.303</b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Phường Vĩnh Nguyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>6.945.230.787</b>	<b>7.331.652.982</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6.266.677.546</b>	<b>6.652.241.001</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.13	185.898.342	612.339.282
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	52.917.001	70.072.874
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	410.298.090	441.139.232
5. Phải trả người lao động	315	V.16	4.785.436.146	4.751.501.361
6. Chi phí phải trả	316	V.17	776.472.189	357.185.197
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	10.877.876	214.128.634
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	44.777.902	205.874.421
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>678.553.241</b>	<b>679.411.981</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	629.844.150	478.047.716
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	-	152.600.548
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.22	48.709.091	48.763.717
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>98.834.785.102</b>	<b>97.683.913.321</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>98.834.785.102</b>	<b>97.683.913.321</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	93.688.132.019	93.688.132.019
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.23	-	93.363.315
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	256.216.916	256.216.916
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	2.247.402.602	2.071.654.693
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	2.643.033.565	1.574.546.378
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	V.23	-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>105.780.015.889</b>	<b>105.015.566.303</b>

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Phường Vĩnh Nguyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		309.717.907	309.717.907
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		150.428,25	1.252,69
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Hữu Hoan  
Kế toán trưởng

Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2013



Mai Quý Nhu  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Phường Vĩnh Nguyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	41.868.615.107	37.159.843.574
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		24.686.640	39.491.460
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	41.843.928.467	37.120.352.114
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	31.852.827.545	30.012.147.692
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.991.100.922	7.108.204.422
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.860.883.337	5.893.224.873
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12.277.687	41.459.584
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.666.667	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	239.447.275	312.409.092
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.688.830.075	10.646.522.692
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.911.429.222	2.001.037.927
11. Thu nhập khác	31	VI.7	150.441.321	509.357.386
12. Chi phí khác	32	VI.8	50.339.016	-
13. Lợi nhuận khác	40		100.102.305	509.357.386
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.011.531.527	2.510.395.313
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	765.467.636	629.466.328
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.246.063.891</u>	<u>1.880.928.985</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>-</u>	<u>-</u>



Nguyễn Hữu Hoan  
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Mai Quý Nhu  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Phường Vĩnh Nguyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		44.789.128.421	42.238.378.194
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(15.484.778.586)	(9.875.636.490)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(17.827.371.762)	(18.429.784.884)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	VI.4	(7.666.667)	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.15	(1.075.226.501)	(149.993.330)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		332.505.802	2.919.535.950
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.590.858.663)	(10.566.688.829)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.864.267.956)</b>	<b>6.135.810.611</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11	(1.503.348.180)	(9.428.214.486)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	351.499.999
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(23.813.858.293)	(212.742.411.993)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		29.321.524.960	213.755.335.369
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>4.004.318.487</b>	<b>(8.063.791.111)</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Phường Vĩnh Nguyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.000.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.000.000.000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>2.140.050.531</b>	<b>(1.927.980.500)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>2.660.084.922</b>	<b>4.583.849.482</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.819.900	4.215.940
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>4.801.955.353</b>	<b>2.660.084.922</b>

Nguyễn Hữu Hoan  
Kế toán trưởng

Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2013



Mai Quý Nhu  
Tổng Giám đốc

# **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2012**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Bốc xếp hàng hóa; dẫn dắt tàu ra vào cảng trong khu vực; kinh doanh kho bãi và vận chuyển hàng hóa đường thủy, bộ; cung ứng các dịch vụ phục vụ chủ tàu và khách hàng qua cảng.
4. **Nhân viên:**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 166 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 169 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chứng từ.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

#### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.





## **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

#### **10. Nguồn vốn kinh doanh**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu.

#### **11. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Thông tư số 138/TT-BTC của Bộ tài chính về việc hướng dẫn phân phối lợi nhuận của Công ty TNHH Một thành viên.

- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn..., tỷ lệ trích lập là 10% từ lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi được dùng để khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các cá nhân, tập thể trong và ngoài doanh nghiệp có thành tích đóng góp vào sự hoạt động, phát triển của doanh nghiệp.

#### **12. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 13. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD  
31/12/2012: 20.815 VND/USD

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 15. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	270.602.976	89.414.294
Tiền gửi ngân hàng	4.531.352.377	2.570.670.628
<b>Cộng</b>	<b><u>4.801.955.353</u></b>	<b><u>2.660.084.922</u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Đầu tư ngắn hạn**

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 1 năm.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hoà	21.596.444.303	27.000.000.000
Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Nha Trang	10.333.980.833	6.623.909.004
<b>Cộng</b>	<b><u>31.930.425.136</u></b>	<b><u>33.623.909.004</u></b>

**3. Phải thu của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thịnh Đức Tiến	630.075.389	182.032.646
Đại lý Hàng hải Việt Nam tại Nha Trang	393.267.621	482.474.996
Chi nhánh Công ty Cổ Phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng tại Khánh Hòa	325.525.200	-
Công ty Cổ phần Than Trung Nguyên	204.743.770	-
Công ty TNHH VTB Nghi Sơn, Thanh Hóa	173.250.000	107.360.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây Dựng Phú Xuân	143.466.000	-
DNTN Mỹ Long	-	503.655.284
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải - Chi nhánh Nha Trang (Macs)	-	199.998.000
Các khách hàng khác	1.246.841.079	979.357.948
<b>Cộng</b>	<b><u>3.117.169.059</u></b>	<b><u>2.454.878.874</u></b>

**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hiệu may Quốc tế Nha Trang	50.000.000	87.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Điện Đồng Nhất	100.000.000	-
Công ty Cổ phần SQ Nha Trang	60.000.000	-
Các khách hàng khác	77.163.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>287.163.000</u></b>	<b><u>87.000.000</u></b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.134.577.581	-
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dự thu	315.075.355	332.051.045
Chi cục Hàng Hải phía Nam	95.899.000	95.899.000
Đại lý Hàng hải Việt Nam tại Nha Trang - Vosa Nha Trang	91.498.981	91.498.981
Các khoản phải thu khác	53.736.644	92.672.400
<b>Cộng</b>	<b><u>1.690.787.561</u></b>	<b><u>612.121.426</u></b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	712.491.435	673.670.956
Trích lập dự phòng bổ sung	-	38.820.479
<b>Số cuối năm</b>	<b>712.491.435</b>	<b>712.491.435</b>

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	511.704.013	465.938.101
Công cụ, dụng cụ	6.162.990	14.258.300
<b>Cộng</b>	<b>517.867.003</b>	<b>480.196.401</b>

#### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí nhiên liệu chờ phân bổ	236.185.687	-
Chi phí khác	65.665.710	20.760.000
<b>Cộng</b>	<b>301.851.397</b>	<b>20.760.000</b>

#### 9. Tài sản ngắn hạn khác

Số dư phản ánh tiền tạm ứng của cán bộ công nhân viên.

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	98.306.867.963	1.287.177.756	13.766.564.842	614.347.671	113.974.958.232
Mua sắm mới	52.181.818	64.227.272	1.306.836.363	61.920.909	1.485.166.362
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(62.880.164)	(62.880.164)
<b>Số cuối năm</b>	<b>98.359.049.781</b>	<b>1.351.405.028</b>	<b>15.073.401.205</b>	<b>613.388.416</b>	<b>115.397.244.430</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	7.978.667.459	886.390.816	8.414.968.747	299.979.871	17.580.006.893
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	37.034.853.339	990.852.241	10.479.334.161	388.643.862	48.893.683.603
Khấu hao trong năm	3.666.361.044	105.748.537	939.877.294	62.333.999	4.774.320.874
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(62.880.164)	(62.880.164)
<b>Số cuối năm</b>	<b>40.701.214.383</b>	<b>1.096.600.778</b>	<b>11.419.211.455</b>	<b>388.097.697</b>	<b>53.605.124.313</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	61.272.014.624	296.325.515	3.287.230.681	225.703.809	65.081.274.629
<b>Số cuối năm</b>	<b>57.657.835.398</b>	<b>254.804.250</b>	<b>3.654.189.750</b>	<b>225.290.719</b>	<b>61.792.120.117</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Số dư phản ánh chi phí Công ty đã chi vào dự án nâng cấp phát triển Cảng Nha Trang. Tổng vốn đầu tư của Dự án là 91 tỷ, dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2013.

#### 12. Chi phí trả trước dài hạn

Khoản tiền thuê đất truy thu năm 2009, 2010, 2011 và chi phí thuê đất tăng thêm của năm 2012 chưa kết chuyển.

#### 13. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thái Long	64.201.967	84.223.825
Công ty Xăng dầu Phú Khánh	52.984.000	45.700.000
Công ty TNHH Xây dựng Hồng Đức	-	351.375.337
Các khách hàng khác	68.712.375	131.040.120
<b>Cộng</b>	<b><u>185.898.342</u></b>	<b><u>612.339.282</u></b>

#### 14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đại lý Hàng hải Việt Nam tại Nha Trang	35.853.344	35.853.344
Các khách hàng khác	17.063.657	34.219.530
<b>Cộng</b>	<b><u>52.917.001</u></b>	<b><u>70.072.874</u></b>

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(569.015.102)	2.197.229.219	(1.491.590.054)	136.624.063
Thuế thu nhập doanh nghiệp	408.327.925	885.615.121	(1.075.226.501)	218.716.545
Thuế thu nhập cá nhân	32.811.307	259.025.982	(236.879.807)	54.957.482
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.765.045.442	(2.765.045.442)	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>(127.875.870)</u></b>	<b><u>6.109.915.764</u></b>	<b><u>(5.571.741.804)</u></b>	<b><u>410.298.090</u></b>

Thuế nộp thừa được trình bày tại chi tiêu thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Các dịch vụ phục vụ cho tàu vận tải quốc tế	0%
Dịch vụ cấp nước	5%
Dịch vụ hàng hải, bốc xếp, cho thuê kho thuê bãi, cân, dịch vụ khác	10%

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.011.531.527	2.510.395.313
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	50.339.016	7.470.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	3.061.870.543	2.517.865.313
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	765.467.636	629.466.328
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>765.467.636</b>	<b>629.466.328</b>

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	765.467.636	629.466.328
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	120.147.485	-
<b>Cộng</b>	<b>885.615.121</b>	<b>629.466.328</b>

#### **Thuế nhà đất, tiền thuê đất**

Công ty phải nộp thuế nhà đất, tiền thuê đất theo thông báo nộp thuế của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa. Ngoài ra, theo các thông báo nộp tiền thuê đất năm 2012 của Cục thuế Tỉnh Khánh Hòa có truy thu tiền thuê đất các năm từ 2009, 2010, 2011 với số tiền là 1.222.478.500 VND.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### **16. Phải trả người lao động**

Là số dư quỹ lương còn phải trả cho cán bộ công nhân viên.

Trong năm, Công ty trích quỹ tiền lương theo công văn số 3189/HHVN – TCTL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam với đơn giá tiền lương là 435 VND/1.000 VND doanh thu. Quỹ lương kế hoạch của viên chức Quản lý Công ty năm 2012 là 2.097.710.000 VND.

Ngoài ra, việc tính và quyết toán quỹ tiền lương còn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 14/09/2010 của Bộ Lao Động Thương Binh Xã Hội.

### **17. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí cầu hàng	307.313.182	147.336.364
Chi phí bốc xếp	118.389.343	93.696.521
Chi phí ăn ca	84.236.000	85.911.000
Chi phí hoa hồng	160.000.000	-
Chi phí khác	106.533.664	30.241.312
<b>Cộng</b>	<b>776.472.189</b>	<b>357.185.197</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	2.819.992	206.070.750
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.057.884	8.057.884
<b>Cộng</b>	<b><u>10.877.876</u></b>	<b><u>214.128.634</u></b>

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	229.360.565	325.055.000	(1.315.300.000)	-	(760.884.435)
Quỹ phúc lợi	(42.602.046)	162.527.000	(493.618.100)	-	(373.693.146)
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	19.115.902	25.662.000		-	44.777.902
<b>Cộng</b>	<b><u>205.874.421</u></b>	<b><u>513.244.000</u></b>	<b><u>(1.808.918.100)</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>(1.089.799.679)</u></b>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt cuối năm được trình bày ở chi tiêu phải thu khác (xem thuyết minh V.5).

#### 20. Phải trả dài hạn khác

Phải trả tiền huy động vốn Công đoàn và Cán bộ Công nhân viên xây kho Bình Tân.

#### 21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	152.600.548	94.553.713
Số trích lập trong năm	-	168.330.985
Số chi trong năm	(114.986.500)	(110.284.150)
Hoàn nhập theo thông tư 180/2012/TT-BTC	(37.614.048)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>152.600.548</u></b>

#### 22. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu thuê kho Bình Tân.

#### 23. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục I đính kèm.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

Doanh thu dịch vụ đã cung cấp.

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn dịch vụ đã cung cấp, chi tiết như sau:



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	903.812.935	1.355.589.299
Chi phí nhân công trực tiếp	8.993.580.229	8.013.583.739
Chi phí sản xuất chung	21.955.434.381	20.642.974.654
<b>Cộng</b>	<b><u>31.852.827.545</u></b>	<b><u>30.012.147.692</u></b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.797.207.109	4.737.133.588
Lãi bán ngoại tệ	-	799.190.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	56.370.959	328.092.093
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.305.269	28.793.621
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	15.571
<b>Cộng</b>	<b><u>3.860.883.337</u></b>	<b><u>5.893.224.873</u></b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.666.667	-
Lỗ Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.611.020	41.459.584
<b>Cộng</b>	<b><u>12.277.687</u></b>	<b><u>41.459.584</u></b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Gồm các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho hoạt động cung cấp dịch vụ.		
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.338.773.848	5.469.858.725
Chi phí vật liệu, công cụ	36.996.636	52.665.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	614.425.085	209.963.706
Thuế phí, lệ phí	917.975.942	873.421.100
Chi phí dự phòng	-	207.151.464
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.486.270.379	2.149.253.258
Chi phí bằng tiền khác	2.294.388.185	1.684.209.439
<b>Cộng</b>	<b><u>10.688.830.075</u></b>	<b><u>10.646.522.692</u></b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý tài sản	-	351.499.999
Thu tiền bồi thường	98.828.182	90.909.091
Thu nhập khác	51.613.139	66.948.296
<b>Cộng</b>	<b><u>150.441.321</u></b>	<b><u>509.357.386</u></b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Là khoản tiền thuế bị phạt phát sinh trong năm.		

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.034.605.483	2.826.875.748
Chi phí nhân công	22.494.129.775	20.567.439.559
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.774.320.874	4.451.637.179
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.989.240.725	10.360.344.987
Chi phí khác	3.488.808.038	2.764.782.003
<b>Cộng</b>	<b><u>42.781.104.895</u></b>	<b><u>40.971.079.476</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Các khoản cam kết

#### Các biên bản thỏa thuận cam kết

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đang thực hiện các Biên bản thỏa thuận cam kết về việc góp vốn xây dựng kho chứa hàng để kinh doanh như sau:

#### **Biên bản thỏa thuận cam kết ngày 01 tháng 08 năm 2003**

Biên bản thỏa thuận cam kết ngày 01 tháng 08 năm 2003 giữa Cảng Nha Trang và Công đoàn cơ sở Cảng Nha Trang về việc góp vốn xây dựng kho Bình Tân 2 tại kho bãi Bình Tân Cảng Nha Trang với diện tích 3.900 m<sup>2</sup> và tổng vốn xây dựng là 1.781.762.000 VND trong đó Công ty góp 481.075.000 VND tương ứng 27%, Công đoàn cơ sở góp 1.300.687.000 VND tương ứng 73%. Thời gian hoạt động kinh doanh chỉ chấm dứt khi 2 bên thống nhất chấm dứt hoặc khi Nhà nước thay đổi chính sách ngoài ý muốn của các bên góp vốn. Lợi nhuận hoặc rủi ro phân chia các bên theo tỷ lệ góp vốn.

#### **Biên bản thỏa thuận cam kết ngày 10 tháng 03 năm 2005**

Biên bản thỏa thuận cam kết ngày 01 tháng 08 năm 2003 giữa Cảng Nha Trang và Công đoàn cơ sở Cảng Nha Trang về việc góp vốn xây dựng kho Bình Tân 6 tại kho bãi Bình Tân Cảng Nha Trang với diện tích 3.000 m<sup>2</sup> và tổng vốn xây dựng là 1.474.548.776 VND trong đó Công ty góp 368.637.194 VND tương ứng 25%, Công đoàn cơ sở góp 1.105.911.582 VND tương ứng 75%. Thời gian hoạt động kinh doanh chỉ chấm dứt khi 2 bên thống nhất chấm dứt hoặc khi Nhà nước thay đổi chính sách ngoài ý muốn của các bên góp vốn. Lợi nhuận hoặc rủi ro phân chia các bên theo tỷ lệ góp vốn.

### 2. Giao dịch với bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng và thu nhập khác	1.165.853.400	1.259.134.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.165.853.400</u></b>	<b><u>1.259.134.000</u></b>

### 2. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, và tiền gửi ngân hàng.

#### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.801.955.353	2.660.084.922
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	31.930.425.136	33.623.909.004
Phải thu khách hàng	3.117.169.059	2.454.878.874
Các khoản phải thu khác	564.410.999	574.222.445
<b>Cộng</b>	<b><u>40.413.960.547</u></b>	<b><u>39.313.095.245</u></b>

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.801.955.353	-	4.801.955.353
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	31.930.425.136	-	31.930.425.136
Phải thu khách hàng	2.359.305.542	757.863.517	3.117.169.059
Các khoản phải thu khác	468.249.624	187.660.356	655.909.980
<b>Cộng</b>	<b><u>39.559.935.655</u></b>	<b><u>945.523.873</u></b>	<b><u>40.505.459.528</u></b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.660.084.922	-	2.660.084.922
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	33.623.909.004	-	33.623.909.004
Phải thu khách hàng	1.697.015.357	757.863.517	2.454.878.874
Các khoản phải thu khác	478.061.070	187.660.356	665.721.426
<b>Cộng</b>	<b><u>38.459.070.353</u></b>	<b><u>945.523.873</u></b>	<b><u>39.404.594.226</u></b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm</u>	<u>Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm</u>	<u>Quá hạn trên 3 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải thu khách hàng	-	159.464.238	598.399.279	757.863.517
Các khoản phải thu khác	-	-	187.660.356	187.660.356
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>159.464.238</b>	<b>786.059.635</b>	<b>945.523.873</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải thu khách hàng	159.464.238	-	598.399.279	757.863.517
Các khoản phải thu khác	-	-	187.660.356	187.660.356
<b>Cộng</b>	<b>159.464.238</b>	<b>-</b>	<b>786.059.635</b>	<b>945.523.873</b>

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	185.898.342	-	-	185.898.342
Các khoản phải trả khác	5.572.786.211	-	629.844.150	6.202.630.361
<b>Cộng</b>	<b>5.758.684.553</b>	<b>-</b>	<b>629.844.150</b>	<b>6.388.528.703</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	612.339.282	-	-	612.339.282
Các khoản phải trả khác	5.322.815.192	152.600.548	478.047.716	5.953.463.456
<b>Cộng</b>	<b>5.935.154.474</b>	<b>152.600.548</b>	<b>478.047.716</b>	<b>6.565.802.738</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty cung cấp dịch vụ với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	RUP	USD	RUP
Tiền và các khoản tương đương tiền	150.428,25	-	1.252,69	-
Phải thu khách hàng	29.499,4	-	23.464,73	-
Các khoản phải thu khác	-	61.005,52	-	61.005,52
<b>Tài sản thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>173.592,98</b>	<b>61.005,52</b>	<b>24.417,42</b>	<b>61.005,52</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do năm nay tỷ giá không biến động nhiều nên rủi ro ngoại tệ nhỏ.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	31.930.425.136	33.623.909.004
<b>Tài sản thuần</b>	<b>31.930.425.136</b>	<b>33.623.909.004</b>

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do lãi suất không biến động nhiều nên rủi ro lãi suất nhỏ..

#### **Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.801.955.353		2.660.084.922		4.801.955.353	2.660.084.922
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	31.930.425.136		33.623.909.004		31.930.425.136	33.623.909.004
Phải thu khách hàng	3.117.169.059	(620.730.079)	2.454.878.874	(620.730.079)	2.496.438.980	1.834.148.795
Các khoản phải thu khác	655.909.980	(91.761.356)	665.721.426	(91.761.356)	564.148.624	573.960.070
<b>Cộng</b>	<b>40.505.459.528</b>	<b>(712.491.435)</b>	<b>39.404.594.226</b>	<b>(712.491.435)</b>	<b>39.792.968.093</b>	<b>38.692.102.791</b>

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	185.898.342	612.339.282	185.898.342
Các khoản phải trả khác	6.202.630.361	5.953.463.456	6.202.630.361	5.953.463.456
<b>Cộng</b>	<b>6.388.528.703</b>	<b>6.565.802.738</b>	<b>6.388.528.703</b>	<b>6.565.802.738</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phân ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

**Nguyễn Hữu Hoan**  
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 20 tháng 03 năm 2013

**Mai Quý Nhu**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG NHA TRANG**

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú - Phường Vĩnh Nguyên - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

**PHỤ LỤC 1**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-	-
Số nhận bàn giao	37.144.553.158	460.913.601	256.216.916	1.896.705.095	762.691.955	54.224.000.009	94.745.080.734
Tăng vốn từ lợi nhuận	381.345.978	-	-	-	(381.345.978)	-	-
Tăng quỹ đầu tư XDCB theo Quyết định	-	-	-	-	-	1.886.185.090	1.886.185.090
Tăng vốn từ quỹ khen thưởng	52.047.784	-	-	-	-	-	52.047.784
Tăng vốn từ vốn đầu tư XDCB	56.110.185.099	-	-	-	-	(56.110.185.099)	-
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	1.880.928.985	-	1.880.928.985
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	174.949.598	(556.295.575)	-	(381.345.977)
Chia lợi nhuận hoạt động kho Bình Tân cho Công đoàn cơ sở năm trước	-	-	-	-	(131.433.009)	-	(131.433.009)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm 2010	-	(460.913.601)	-	-	-	-	(460.913.601)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	-	93.363.315	-	-	-	-	93.363.315
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>93.688.132.019</b>	<b>93.363.315</b>	<b>256.216.916</b>	<b>2.071.654.693</b>	<b>1.574.546.378</b>	-	<b>97.683.913.321</b>
Số đầu năm	93.688.132.019	93.363.315	256.216.916	2.071.654.693	1.574.546.378	-	97.683.913.321
Tăng lợi nhuận năm trước do giảm quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	(12.014.749)	12.014.749	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	2.246.063.891	-	2.246.063.891
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	187.762.658	(187.762.658)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước	-	-	-	-	(513.244.000)	-	(513.244.000)
Chia lợi nhuận hoạt động kho Bình Tân cho Công đoàn cơ sở năm nay	-	-	-	-	(368.437.310)	-	(368.437.310)
Tăng thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Biên bản kiểm tra thuế	-	-	-	-	(120.147.485)	-	(120.147.485)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước	-	(93.363.315)	-	-	-	-	(93.363.315)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>93.688.132.019</b>	-	<b>256.216.916</b>	<b>2.247.402.602</b>	<b>2.643.033.565</b>	-	<b>98.834.785.102</b>

Nguyễn Hữu Hoan  
Kế toán trưởng

Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2013



Mai Quý Nhu  
Giám đốc

